TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2020
V/v ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tống Thị Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

Ông Ngô Kim Thành

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Văn Trường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà***: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 585/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-02-2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thu H, sinh năm 1994; Đăng ký hộ khẩu: số nhà 11/57 PĐG, phường Nt, thành phố NĐ, tỉnh NĐ; Nơi cư trú: Số nhà 6 phố XT, phường TT, thành NĐ. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Minh T, sinh năm 1994; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: số nhà 11/57 PĐG, phường Nt, thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 14-10-2019, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường NT, thành phố NĐ, tỉnh NĐ vào ngày 19-7-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hòa hợp, anh Tcó quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị đã khuyên can anh Tthay đổi

nhưng anh Tmuốn chị chấp nhận sự việc này vì cho rằng anh chỉ tán tỉnh chơi bời bên ngoài. Thời gian gần đây, anh Tthường xuyên vắng nhà và công khai mối quan hệ. Chị có nói rõ quan điểm yêu cầu anh Tchấm dứt quan hệ thì anh Tđánh chị. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 9-2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Ngô Minh T không còn nữa, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và không có biện pháp khắc phục. Chị có nguyện vọng xin ly hôn với anh Tuấn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là: Ngô TKhôi, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2018. Hiện tại, con chung đang được chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai vào ngày 07-01-2020 bị đơn anh Ngô Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H có thời gian tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố NĐ, tỉnh NĐ vào năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống. Anh có mối quan hệ với người phụ nữ khác một thời gian nhưng sau đó anh đã chấm dứt. Nay chị H có nguyện vọng ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là: Ngô TKhôi, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2018. Hiện tại, con chung đang được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự giải quyết.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ địa phương đã xác nhận chị H và anh Tđã sống ly thân mỗi người một nơi, vợ chồng mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, xuất phát từ tính cách hai bên không hòa hợp nên tình cảm vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn tới cuộc sống chung của anh chị không còn trên thực tế. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị Lê Thu H và anh Ngô Minh T. Về con chung: Căn cứ nguyện vọng về nuôi con chung của chị H và anh Tđều thống nhất giao con chung là Ngô TKhôi cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị H là nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Minh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt, chị Lê Thu H có đơn nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tvà chị H.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thu H và anh Ngô Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố NĐ, tỉnh NĐ vào ngày 19-7-2017 nên hôn nhân giữa chị H và anh Tlà hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Quá trình chung sống chị H và anh Tphát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ tình cảm hai bên không hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến hai bên không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Hiện tại, vợ chồng anh chị đang sống ly thân, cuộc sống chung không còn trên thực tế. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh Tvà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Tkhông đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn và cũng không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Tngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị H và anh Ttheo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là: Ngô TKhôi, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2018. Xét nguyện vọng của hai bên đều có quan điểm vợ chồng ly hôn con do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, hiện nay con chung chưa đủ 36 tháng tuổi và đang được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hai bên xác định việc cấp dưỡng nuôi con tự giải quyết là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị H và anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản gì chung, vay nợ gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Lê Thu H là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lê Thu H và anh Ngô Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô TKhôi (Giới tính: Nam), sinh ngày 03 tháng 01 năm 2018 cho chị Lê Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Lê Thu H và anh Ngô Minh T tự giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thu H phải chịu 300.000 đồng(*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn T*) chị Lê Thu H đã nộp tại biên lai số 0002616 ngày 06-12-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

Chị Lê Thu H, anh Ngô Minh T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường NT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tống Thị Kim Phượng